

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2024
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn;

2. Ông Nguyễn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thái D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ I, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thái D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh M chung sống với nhau vào năm 1996, nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau nhiều lần, chung sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Cùng thời gian đó chị bỏ về nhà chị sống và ly thân với anh M cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai đều không bàn

bạc đến việc hàn gắn gia đình, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Do đó, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh [M](#).

- Về con chung: Chị và anh [M](#) có 01 con chung tên [Nguyễn Thanh P](#), sinh ngày 04/02/1997. Hiện con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Bị đơn anh [Nguyễn Văn M](#) trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị [D](#) chung sống với nhau vào năm 1996, nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau nhiều lần, chung sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Cùng thời gian đó chị [D](#) bỏ về nhà chị sống và ly thân với anh cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không hòa giải, hàn gắn gia đình được. Nay mâu thuẫn trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị [Lê Thị Thái D](#).

- Về con chung: Anh và chị [D](#) có 01 con chung tên [Nguyễn Thanh P](#), sinh ngày 04/02/1997. Hiện con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị [Lê Thị Thái D](#) và bị đơn anh [Nguyễn Văn M](#) có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị [D](#), anh [M](#) là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014). Chấp nhận đơn khởi kiện của chị [Lê Thị Thái D](#), không công nhận chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) là vợ chồng.

Về con chung: Chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) có 01 con chung tên [Nguyễn Thanh P](#), sinh ngày 04/02/1997, hiện con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) trình bày không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị [Lê Thị Thái D](#) phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) chung sống với nhau từ năm 1996, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của hai anh chị không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình (năm 2014) thì không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị [D](#) và anh [M](#) là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) có 01 người con chung tên [Nguyễn Thanh P](#), sinh ngày 04/02/1997, hiện con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị [Lê Thị Thái D](#) phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) có 01 người con chung tên [Nguyễn Thanh P](#), sinh ngày 04/02/1997, hiện con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) thống nhất không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị [Lê Thị Thái D](#) và anh [Nguyễn Văn M](#) trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Lê Thị Thái D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0025918 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Chị D đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị D, anh M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THA Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phan Thị Vân

